

Bản án số: 522/2023/HC-PT

Ngày 12 tháng 7 năm 2023

V/v: Khiếu kiện Quyết định thu hồi đất, Quyết định bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Thẩm phán:

Ông Lê Hoàng Tấn

Ông Phan Đức Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tuyến, công khai vụ án hành chính thụ lý số 86/2023/TLPT-HC ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện Quyết định thu hồi đất, Quyết định bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 483/2023/QĐPT-HC ngày 22 tháng 03 năm 2023. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 75/2022/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Phiên tòa được tiến hành tại 02 điểm cầu: điểm cầu trung tâm là Phòng xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; Điểm cầu thành phần là Phòng xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Các đương sự tham gia phiên tòa:

Người khởi kiện: Ông Văn Dung C, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Thái C1, sinh năm: 1982 (vắng mặt, đề nghị xử vắng mặt).

Ông Lê Văn N, sinh năm: 1981 (vắng mặt, đề nghị xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 21 đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Địa chỉ cũ: Số 45 L, phường L, TP. B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C;

Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Tấn T, Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Văn T1 – Chức vụ Phó Chủ tịch (Văn bản ủy quyền số 5537/GUQ-UBND ngày 15/7/2021, vắng mặt, đề nghị xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông Lê Văn B – Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện C (Văn bản số 5538/UBND-NC ngày 15/7/2021, có mặt).

Ông Ngô Minh P – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C (Văn bản số 6181/UBND-NC ngày 11/7/2022, có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phùng Sắn M, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện C, Đồng Nai

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C;

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C: Ông Lê Văn T1 – Chức vụ Phó Chủ tịch (vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C:

Ông Lê Văn B – Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện C (có mặt).

Ông Ngô Minh P – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C (có mặt).

Người kháng cáo: Người khởi kiện - ông Văn Dung C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của ông Văn Dung C và ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của ông C trong quá trình tham gia tố tụng như sau:

Để xây dựng Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Ủy ban nhân dân huyện C đã thu hồi của ông C diện tích đất 6.112,8m² tọa lạc tại xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Ông C hoàn toàn đồng ý với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng tuyến đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây. Tuy nhiên trong quá trình thu hồi đất và phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông C, UBND huyện C đã vi phạm, áp dụng sai các quy định của pháp luật về việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Điều này đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích chính đáng của ông C. Cụ thể:

- Ngày 15/10/2019, UBND huyện C ra Thông Báo số 651/TB-UBND để thông báo cho ông C về việc Nhà nước thu hồi 6.112,8 m² đất nông nghiệp tọa lạc tại xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng

đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;

- Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số: 665/QĐ-UBND thu hồi 6.112,8 m² đất của ông C tọa lạc tại xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ;

- Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành quyết định số: 843/QĐ-UBND, về việc: “Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai”.

Căn cứ Thông báo thu hồi đất và Quyết định thu hồi đất nêu trên cho thấy UBND huyện C đã không tuân thủ, vi phạm quy định của pháp luật về “thời gian thông báo thu hồi đất” quy định tại khoản 1, Điều 67 Luật Đất đai.

- Cơ sở của việc khởi kiện.

Căn cứ Điều 67 Luật Đất đai quy định về việc Thông báo thu hồi đất và chấp hành quyết định thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng như sau:

“1. Trước khi có quyết định thu hồi đất, chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi biết. Nội dung thông báo thu hồi đất bao gồm kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

2. Trường hợp người sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất đồng ý để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất trước thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất mà không phải chờ đến hết thời hạn thông báo thu hồi đất”.

Ngày 15/10/2019, UBND huyện C ra Thông báo thu hồi đất của ông Dung Văn Cống nhưng đến ngày 25/12/2019 đã ban hành quyết định thu hồi đất. Như vậy: quyết định thu hồi đất được ban hành sớm hơn so với quy định nêu trên là 20 ngày. Nếu UBND huyện C tuân thủ quy định nêu trên thì quyết định thu hồi đất của ông C phải được ban hành sau ngày 15/01/2020.

Căn cứ Điều 74 Luật đất đai quy định về nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất:

“1. Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất nếu có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 75 của Luật này thì được bồi thường.

2. Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.

3. Việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, kịp thời và đúng quy định của pháp luật”.

Theo quy định này, thì giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ cho ông C phải được áp dụng theo giá đất do UBND tỉnh Đồng Nai quyết định, ban hành có hiệu lực trong năm 2020 có giá cao giá đất năm 2019.

Cụ thể, giá đất để bồi thường, hỗ trợ cho ông C phải được áp dụng tại các quyết định, quy định sau:

- Về giá đất hỗ trợ quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 15 Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai: phải áp dụng giá đất quy định tại quyết định số: 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định “Ban hành về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020 - 2024” có hiệu lực ngày 01/01/2020;

- Về giá đất bồi thường phải được khảo sát, định giá phù hợp với giá đất chuyển nhượng trên thị trường tại địa phương trong năm 2020.

Ông C không đồng ý với việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND huyện C, vì vậy ông C khởi kiện tất cả các quyết định nêu trên yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- 1 - Hủy Quyết định số: 665/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc: “Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai”;

- 2 - Hủy Quyết định số: 843/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc: “Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai”;

- 3 – Yêu cầu UBND huyện C ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mới đúng, đủ theo quy định của pháp luật cho ông Văn Dung C.

Tại bản tự khai và ý kiến trình bày của người đại diện hợp pháp Ủy ban nhân dân và Chủ tịch UBND huyện C như sau :

1. Về nội dung yêu cầu: “Hủy Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C”

Căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Khoản 2, Điều 67, khoản 3, Điều 188, Luật Đất đai 2013;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị

định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Quyết định số 2229/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2017 – 2020;

- Nghị quyết số 164/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai, về việc thống nhất điều chỉnh quy mô, địa điểm thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai, ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 4690/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai, về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Cẩm Mỹ.

- Thông báo số 12094/TB-UBND ngày 21/10/2019 của Đồng chí Nguyễn Quốc Hùng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai tại buổi làm việc với Ban chỉ đạo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây.

- Thông báo số 651/TB- UBND ngày 15/10/2019 của UBND huyện C về việc thông báo thu hồi diện tích đất khoảng 6.112,8 m² tại thửa đất số 3, tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã Xuân Bảo.

- Biên bản Niêm yết công khai phương án (dự thảo) về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 05/12/2019 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Cẩm Mỹ.

- Biên bản họp dân ngày 07/12/2019 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Cẩm Mỹ về việc công khai phương án bồi thường dự thảo và nhận ý kiến đóng góp của người có đất bị thu hồi.

Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 665/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ. Trong đó, thu hồi 6.112,8 m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 3, tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã Xuân Bảo do ông Văn Dung C sử dụng là đúng thẩm quyền theo quy định của Nhà nước.

2. Về nội dung yêu cầu: Hủy “Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C”:

Căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ.

- Khoản 2, Điều 74, khoản 3, điểm đ, khoản 4, Điều 114, Luật Đất đai 2013

- Khoản 1, Điều 15, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ, quy định về giá đất;

- Khoản 1, Điều 20, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

- Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai, Ban hành quy định về giá các loại đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2015-2019.

- Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ Cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện Cẩm Mỹ.

Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 843/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ với tổng số tiền 2.742.314.300 đồng (bằng chữ: Hai tỷ bảy trăm bốn mươi hai triệu ba trăm mười bốn nghìn ba trăm đồng). Theo đó, UBND huyện đã thực hiện bồi thường đất nông nghiệp vị trí 4, diện tích 6.112,8 m² với giá 300.000 đồng/m² thành tiền 1.833.840.000 đồng cho ông Văn Dung C.

3. Về phân loại vị trí đất: Căn cứ Quyết định 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về giá các loại đất tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015-2019.

3.1. Đất nông nghiệp tại nông thôn: Theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 6, Quyết định 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai.

“Điều 6. Phân vị trí đất nông nghiệp

2. Tại nông thôn

b) Các xã còn lại trên địa bàn tỉnh được phân thành 4 cấp vị trí

- Vị trí 1: Các thửa đất mặt tiền trong phạm vi 200 mét tính từ giới hạn hành lang an toàn giao thông (mốc lộ giới) của các đường nhóm 1 quy định tại phụ lục I của Quy định này.

- Vị trí 2: Các thửa đất, phần phía sau Vị trí 1 có chiều sâu trong phạm vi 300 mét tính từ giới hạn hành lang an toàn giao thông (mốc lộ giới) của các đường nhóm 1 quy định tại phụ lục I của Quy định này.

+ Các thửa đất mặt tiền trong phạm vi 200 mét tính từ giới hạn hành lang an toàn giao thông (mốc lộ giới) của các đường nhóm 2 quy định tại phụ lục I của Quy định này.

- Vị trí 3:

+ Các thửa đất, phần thửa đất phía sau vị trí 2 có chiều sâu trong phạm vi 500 mét tính từ giới hạn hành lang an toàn giao thông (mốc lộ giới) của các đường nhóm 1 quy định tại phụ lục I của Quy định này;

+ Các thửa đất, phần thửa đất phía sau vị trí 2 có chiều sâu trong phạm vi 300 mét tính từ giới hạn hành lang an toàn giao thông (mốc lộ giới) của các đường

nhóm 2 quy định tại phụ lục I của Quy định này;

+ Thừa đất mặt tiền các đường giao thông chính còn lại (ngoài các đường nhóm 1 nhóm 2 quy định tại phụ lục I của Quy định này) và các hẻm có bề rộng từ 5 mét trở lên trong phạm vi 200 mét tính từ mốc lộ giới của hẻm.

- Vị trí 4: Các thửa đất và phần thửa đất còn lại.”

Theo hồ sơ địa chính, thửa đất số 3, tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã Xuân Bảo, loại đất trồng cây lâu năm (CLN) không tiếp giáp đường giao thông.

Đôi chiếu quy định nêu trên, các thửa đất này không tiếp giáp đường nhóm 1, nhóm 2 theo quy định tại phụ lục I kèm theo Quyết định 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai nên thửa đất này thuộc vị trí 4 (thửa đất cách đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa khoảng 435m có điểm đầu: Giáp đường Xuân Định - Lâm San, điểm cuối: Giáp xã Nhân Nghĩa, đơn vị hành chính cấp huyện: Cẩm Mỹ; số thứ tự 70, đường nhóm 2, Phụ lục I, Quyết định 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai);

Căn cứ tiêu thức phân vị trí trên, UBND huyện C đã thực hiện bồi thường cho ông Văn Dung C đất nông nghiệp vị trí 4 là đúng theo quy định.

4. Về áp giá tính bồi thường.

Căn cứ khoản 2, Điều 74, Luật Đất đai 2013, quy định về Nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất: “Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất ”.

Căn cứ khoản 3 và điểm đ, khoản 4, Điều 114, Luật Đất đai 2013. UBND cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

Ngày 05/12/2019, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 3960/QĐ-UBND, về việc phê duyệt giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ Cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện Cẩm Mỹ. Trong đó phê duyệt mức giá đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm, đất trồng lúa tại xã Xuân Bảo xác định: Vị trí 2 (tiếp giáp đường Xuân Định - Lâm San) là 763.000 đồng/m², vị trí 3 là 349.000 đồng/m², vị trí 4 là 300.000 đồng/m²; Đất nuôi trồng thủy sản: Vị trí 3 là 349.000 đồng/m², vị trí 4 là 300.000 đồng/m².

UBND huyện C đã thực hiện đền bù về giá đất đúng theo quy định của UBND tỉnh Đồng Nai tại quyết định 3960/QĐ-UBND ngày 05/12/2019.

Ngày 25/12/2019, UBND huyện ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường và Thông báo nhận tiền bồi thường đến ông Văn Dung C thì Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014, Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai đang có hiệu lực thi hành nên UBND huyện C áp dụng để tính vị trí đất nêu trên là đúng quy định.

5. Về việc thu hồi, bồi thường bổ sung theo yêu cầu của người có đất thu hồi.

Ngày 24/12/2019, ông Văn Dung C có đơn đề nghị gửi UBND xã Xuân Bảo,

Hội đồng bồi thường. Nội dung đơn:

“Tôi Văn Dung C chủ sử dụng thửa đất số 3, tờ bản đồ số 10, xã Xuân Bảo. Nay Nhà nước thu hồi đất để làm đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây, diện tích đất thu hồi là 6.112,8m², diện tích đất còn lại 1.613,1m².

Do phần diện tích đất còn lại ngoài phạm vi thu hồi đất còn lại quá ít không thể canh tác được.

Gia đình tôi kính đề nghị quý ban xem xét thu hồi hết phần diện tích đất còn lại 1.613,1m² và bồi thường, hỗ trợ cho gia đình tôi, gia đình tôi cam kết không thắc mắc, khiếu nại về sau”.

Sau khi tiếp nhận đơn, Trung tâm Phát triển quỹ đất, Hội đồng bồi thường đã tiến hành kiểm kê, lập bảng chiết tính giá trị bồi thường trình UBND huyện thu hồi đất, phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Ngày 14/7/2020, UBND huyện C ban hành các Quyết định:

- Quyết định số 265/QĐ-UBND thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ. Theo đó, UBND huyện thu hồi 1.613,1 m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 3, tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính xã Xuân Bảo do ông Văn Dung C sử dụng;

- Quyết định số 318/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ, với số tiền là 595.959.250 đồng.

6. Về nhận tiền bồi thường.

Đến ngày 28/7/2020, ông Văn Dung C đã nhận đủ số tiền là 3.338.273.550 đồng (bằng chữ: Ba tỷ ba trăm ba mươi tám triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm năm chục đồng), cụ thể:

- Ngày 02/01/2020, Phiếu chi số 1281, số tiền: 2.730.314.300 đồng;
- Ngày 16/01/2020, Phiếu chi số 1459, số tiền: 12.000.000 đồng;
- Ngày 28/7/2020, Phiếu chi số 1835, số tiền: 595.959.250 đồng;

7. Về giải quyết khiếu nại.

7.1. Nội dung khiếu nại.

Ngày 06/01/2020, ông Văn Dung C có đơn khiếu nại Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ, với nội dung:

Giá bồi thường đất trồng cây lâu năm vị trí 4 với giá 300.000 đồng/m² là thấp. Yêu cầu bồi thường theo giá thị trường.

7.2. Kết quả xác minh

Ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số 843/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ với tổng số tiền 2.742.314.300 đồng (bằng chữ: Hai tỷ bảy trăm bốn mươi hai triệu ba trăm mười bốn nghìn ba trăm đồng). Theo đó, UBND huyện đã thực hiện bồi thường đất nông nghiệp vị trí 4, diện tích 6.112,8 m² với giá 300.000 đồng/m² thành tiền 1.833.840.000 đồng cho ông Văn Dung C.

Căn cứ khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai 2013, quy định về Nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất: “Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”.

Căn cứ khoản 3 và điểm đ, khoản 4, Điều 114, Luật Đất Đai 2013. UBND cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

Ngày 05/12/2019, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quyết định số 3960/QĐ-UBND, về việc phê duyệt giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ Cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện Cẩm Mỹ. Trong đó phê duyệt mức giá đất trồng cây lâu năm vị trí 4 tại Xuân Bảo là 300.000 đồng/m².

UBND huyện C bồi thường đất trồng cây lâu năm vị trí 4 với giá 300.000đồng/m² là đúng quy định. Yêu cầu tăng giá tiền bồi thường đất theo giá thị trường của ông Văn Dung C là không có căn cứ.

7.3. Kết quả đối thoại

Ngày 07/5/2020, UBND huyện C đã tổ chức đối thoại với ông Văn Dung C, tại buổi đối thoại người chủ trì và các ngành đã giải thích các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ như trên. Tuy nhiên, ông Văn Dung C vẫn không đồng ý và cho rằng bồi thường đất trồng cây lâu năm vị trí 4 với giá 300.000 đồng/m² là quá thấp so với giá thị trường; Yêu cầu tăng tiền bồi thường đất theo giá thị trường.

7.4. Kết quả giải quyết khiếu nại.

Căn cứ kết quả xác minh, đối thoại và hồ sơ liên quan đến việc ông Văn Dung C khiếu nại Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ.

Ngày 09/6/2020, UBND huyện C ban hành Quyết định số 401/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Văn Dung C (lần đầu). Theo đó, UBND huyện C đã không công nhận nội dung khiếu nại yêu cầu bồi thường đất theo giá thị trường của ông Văn Dung C. Giữ nguyên quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và

tái định cư do thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ”.

UBND huyện C xác định việc ban hành Quyết định thu hồi đất, quyết định việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất là đúng quy định pháp luật.

Vì vậy, việc ông Văn Dung C khiếu kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tuyên Huy: “Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ; Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện C về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua địa bàn xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ” là không có cơ sở.

Đề nghị Toà án bác yêu cầu của người khởi kiện và giữ nguyên các Quyết định của UBND huyện C đã ban hành.

Ý kiến trình bày của người có quyền và nghĩa vụ liên quan - bà Phùng Sần M:

1. Đối với việc Nhà nước thu hồi đất.

Để xây dựng tuyến đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây, Ủy ban nhân dân huyện C thu hồi 6.120,8m² đất của gia đình chúng tôi là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật, gia đình chúng tôi chấp hành và không khiếu nại hay thắc mắc gì đối với việc thu hồi đất này. Gia đình chúng tôi đã tự nguyện di dời, bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư để thực hiện dự án từ năm 2020. Cũng như toàn thể người dân xã Xuân Bảo, gia đình chúng tôi hoàn toàn đồng ý với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng tuyến đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây này, Dự án đã tạo điều kiện phát triển kinh tế, xã hội cho người dân địa phương nên bà con rất vui mừng.

2. Đối với quyết định phê duyệt bổ sung ngày 15/3/2022.

- Ngày 15/3/2022, UBND huyện C ban hành Quyết định số 228/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 25, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ: Hỗ trợ bổ sung giá trị chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất bổ sung từ 04 lần xe lên 06 lần xe thuộc Dự án thành phần đầu tư xây dựng đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây, đoạn qua địa bàn xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ” để bổ sung giá trị phần hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho gia đình chúng tôi với diện tích 507,3m² đất.

Theo Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 15/3/2022, UBND huyện C áp dụng giá đất quy định tại Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai để bổ sung cho gia đình chúng tôi là đúng quy định của

pháp luật. Vì vậy, gia đình chúng tôi đồng ý nhận tiền bồi sung. Song, năm 2019 UBND huyện C thu hồi 6.120,8m² đất nhưng trong Quyết định số 228/QĐ-UBND mới bồi sung cho gia đình chúng tôi 507,3m². Như vậy còn thiếu của gia đình chúng tôi 5.613,5m² chưa được bồi sung.

3. Nội dung yêu cầu và cơ sở của việc khởi kiện.

- Căn cứ Điều 67 Luật Đất đai quy định về việc Thông báo thu hồi đất và chấp hành quyết định thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng như sau:

“1. Trước khi có quyết định thu hồi đất, chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi biết. Nội dung thông báo thu hồi đất bao gồm kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm”.

Ngày 15/10/2019, UBND huyện C ra Thông báo thu hồi đất của gia đình chúng tôi nhưng đến ngày 25/12/2019 đã ban hành quyết định thu hồi đất. Như vậy: quyết định thu hồi đất được ban hành sớm hơn so với quy định nêu trên là 20 ngày.

Do ban hành quyết định thu hồi đất sớm nên việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cũng được thực hiện sớm hơn quy định 20 ngày. Vì vậy, UBND huyện C đã áp dụng giá đất năm 2014 quy định tại Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/02/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai để để tính tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 15 Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai cho gia đình chúng tôi. Giá đất năm 2014 được quy định tại quyết định này thấp hơn giá đất năm 2020 rất nhiều, cụ thể: Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm vị trí 4 chỉ có 30.000đồng/m².

Nếu UBND huyện C tuân thủ quy định nêu trên thì quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của gia đình chúng tôi phải được ban hành sau ngày 15/01/2020. Thời điểm này giá đất năm 2020 quy định tại Quyết định số: 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai đã có hiệu lực pháp luật thi hành. Giá đất năm 2020 được quy định tại quyết định này cao hơn giá đất năm 2014 rất nhiều, cụ thể: Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm vị trí 4 là 110.000đồng/m².

Tôi hoàn toàn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Văn Dung C. Đề nghị Tòa án giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Văn Dung C, yêu cầu UBND huyện C bồi sung chênh lệch giá phần hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho phần diện tích đất 5.613,5m² còn thiếu theo giá đất năm 2020 quy định tại Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai cho gia đình chúng tôi.

Tại Bản án số 75/2022/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Văn Dung C về việc yêu cầu hủy các Quyết định hành chính của UBND huyện C gồm:

+ Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 về việc thu hồi đất đối với ông C.

+ Quyết định số: 843/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất đối với ông C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm, quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/11/2022, người khởi kiện - ông Văn Dung C kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 75/2022/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C, lý do: Quyết định thu hồi đất được ban hành sớm hơn so với qui định là 20 ngày dẫn đến thiệt hại cho ông C do chênh lệch giá và ảnh hưởng đến số tiền hỗ trợ, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

-Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt) và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Văn Dung C: Hủy Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 về việc thu hồi đất đối với ông C và hủy Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất đối với ông C.

- Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai và người đại diện theo uỷ quyền của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Đồng Nai vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện C và Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Đồng Nai - ông Lê Văn B và ông Ngô Minh P thống nhất trình bày ý kiến: Chủ tịch và UBND huyện C, tỉnh Đồng Nai không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện. Việc UBND huyện C ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất đối với hộ ông C là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phần tranh luận:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện C và Chủ tịch UBND huyện C giữ nguyên quan điểm như đã trình bày nêu trên, không tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền

và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã giải quyết đúng pháp luật. Ông Dung Văn Cống kháng cáo nhưng không cung cấp được thêm bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông C, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 75/2022/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Các bên đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Trong đó, người đại diện theo uỷ quyền của ông C, người đại diện theo uỷ quyền của UBND huyện C và người đại diện theo uỷ quyền của Chủ tịch UBND huyện C có đơn đề nghị xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 và khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2] Về đối tượng khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Người khởi kiện - ông Dung Văn Cống yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 về việc thu hồi đất đối với ông C và hủy Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất đối với ông C.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32, Khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của ông C.

[3.1] Xét tính hợp pháp của các Quyết định thu hồi đất.

[3.1.1] Về Thẩm quyền: UBND huyện C ban hành Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 và Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 thu hồi 1613,1m² tại xã Xuân Bảo của ông C là trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018 của Chính phủ về việc triển khai Dự án xây dựng đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây. Việc ban hành các Quyết định trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 66 Luật Đất đai năm 2013.

[3.1.2] Về trình tự, thủ tục:

Xét dự án trên đã được UBND tỉnh Đồng Nai triển khai công tác thu hồi từ năm 2016 thông qua việc Thông báo số 5858/TB-UBND ngày 11/7/2016 về việc thu hồi diện tích đất khoảng 1.155.956,4m² tại xã Sông Nhạn, Xuân Quế, Nhân Nghĩa, Xuân Bảo thuộc huyện Cẩm Mỹ. Ngày 07/11/2016, UBND huyện C đã thực hiện hoàn thành việc kiểm đếm tài sản đối với hộ ông C. Như vậy, tại thời điểm trên gia đình ông C đã biết có thông báo về việc thu hồi diện tích 5613,5 m² (BL194) đất tại thửa đất số 03, tờ bản đồ số 10 xã Xuân Bảo. Đối với phần diện

tích đất nông nghiệp này, đến thời điểm thu hồi tháng 12/2019 đã đủ thời hạn 90 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2013.

Do dự án được mở rộng từ 4 làn đường lên 6 làn đường theo Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 của Quốc hội và Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 28/3/2018. Sau khi UBND tỉnh Đồng Nai ban hành văn bản số 11331/UBND-KTN hủy bỏ Thông báo số 5858/TB-UBND thì ngày 15/10/2019 UBND huyện đã ban hành Thông báo số 651/TB-UBND thu hồi đất đối với hộ ông C để thực hiện Dự án diện tích 6112,8m² đất tại thửa đất số 03 tờ bản đồ số 10 (tăng 507,3m²) là đất nông nghiệp. Như vậy, việc ngày 25/12/2019, UBND huyện C ban hành các Quyết định thu hồi đất nông nghiệp của hộ ông C bao gồm cả diện tích tăng thêm là chưa đảm bảo thời hạn 90 ngày quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2013 đối với diện tích bị thu hồi tăng thêm (chưa được kiểm đếm năm 2016).

Tại văn bản số 11331/UBND-KTN hủy bỏ Thông báo số 5858/TB-UBND ngày 11/7/2016 UBND tỉnh Đồng Nai đã xác định rõ do có quy định mới về thẩm quyền ban hành Thông báo thu hồi đất, không phải là hủy bỏ việc thu hồi đất. Căn cứ Điều 4 Mục 1 Quy định về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai thì thẩm quyền ban hành Thông báo thu hồi đất tại thời điểm này là của UBND huyện C. Việc người khởi kiện cho rằng việc hủy bỏ Thông báo số 5858/TB-UBND xem như toàn bộ diện tích bị thu hồi năm 2019 đều vi phạm thời hạn thu hồi là không phù hợp.

[3.1.3] Về nội dung: Các quyết định nêu trên thu hồi 6112,8m² đất nông nghiệp do ông C là chủ sử dụng tại thửa đất số 03, tờ bản đồ số 10 xã Xuân Bảo để thực hiện Dự án là có căn cứ, đúng pháp luật

3.2 Xét tính hợp pháp của Quyết định bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất:

[3.2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục: UBND huyện C ban hành các Quyết định bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất đối với hộ ông C là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo qui định tại Điều 69 Luật đất đai năm 2013 và Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai.

[3.2.2] Về nội dung:

Ông C đã ký xác nhận biên bản kiểm đếm ghi nhận đầy đủ chủng loại, số lượng công trình kiến trúc, cây trồng trên đất bị thu hồi. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, hộ ông C được UBND huyện bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất theo các Quyết định hành chính gồm:

- Quyết định số 843/QĐ-UBND (ngày 25/12/2019 bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 2.742.314.300đồng. Cụ thể:

- + Bồi thường, hỗ trợ đất trồng cây hàng năm vị trí 4: 1.833.840.000đ
- + Bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc: 46.588.550đ
- + Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng: 472.317.750đ

+ Chính sách hỗ trợ: 389.568.000đ (trong đó Hỗ trợ ổn định đời sống 10.800.000đ, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp 366.768.000đ, thưởng do chấp hành tốt 12.0000.000đ)

- Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 Hỗ trợ bổ sung giá trị chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm là 81.168.000đ.

Về mức giá bồi thường về đất: Hộ ông C được bồi thường theo mức giá 300.000 đồng/m² đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp vị trí 4 bị thu hồi là phù hợp với Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt giá đất để tính giá đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ Cao tốc trên tuyến Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện Cẩm Mỹ.

Về chính sách hỗ trợ: Xét thấy, về chính sách hỗ trợ, hộ ông C cũng đã được phía người bị kiện áp dụng đầy đủ, phù hợp với qui định tại Điều 15 Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/2/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

[4] Từ sự phân tích từ mục [3] đến mục [4] có cơ sở xác định UBND huyện C có vi phạm về thời hạn thông báo đối với việc thu hồi diện tích đất tăng thêm (507,3)m²) khi Dự án được mở rộng thêm 02 làn đường theo Nghị quyết số 52/2017/QH14 thay đổi quy mô dự án từ 04 làn xe thành 06 làn xe; Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất của ông C áp đơn giá đất nông nghiệp theo Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 (30.000đ/m²) khi hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho gia đình ông C là chưa phù hợp đối với phần diện tích này. Tuy nhiên, sau đó, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 áp dụng đơn giá năm 2020 theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về Bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm giai đoạn 2020 – 2024 (110.000đ/m²) để bổ sung phần chênh lệch thành tiền là 81.168.000đ là phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật đất đai năm 2013. Do đó, quyền và lợi ích của người bị thu hồi đất gồm: mức bồi thường giá trị đất, các chính sách hỗ trợ đã được tính toán đầy đủ; người khởi kiện cũng xác định ủng hộ và chấp hành chủ trương thu hồi đất để thực hiện Dự án. Bản án sơ thẩm cũng đã phân tích, đánh giá việc UBND huyện C có sai sót nhưng quyền, lợi ích pháp của người bị thu hồi đất đã được đảm bảo nên không chấp nhận yêu cầu hủy các Quyết định hành chính bị khởi kiện là phù hợp.

[5] Ông C kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông nhưng tại cấp phúc thẩm không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử không có

cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông C. Bản án sơ thẩm đã giải quyết đúng pháp luật, nên giữ nguyên.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông C, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 75/2022/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với chứng cứ và đúng pháp luật, được chấp nhận.

[7] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 66, 67, 69 Luật đất đai năm 2013; Điều 19, 20, 21 Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 14, 15 của Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/2/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2019 quy định về trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất; Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 sửa đổi một số phụ lục Đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng; Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi thu hồi đất của UBND tỉnh Đồng Nai ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Văn Dung C, giữ nguyên Quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 75/2022/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

1.1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Văn Dung C về việc yêu cầu hủy các Quyết định hành chính của UBND huyện C gồm:

+ Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 về việc thu hồi đất đối với ông C.

+ Quyết định số: 843/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất đối với ông C.

1.2. Về án phí hành chính sơ thẩm : Ông C phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002517 ngày 12/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông C phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000567 ngày 29/11/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Sau khi căn trừ, ông C đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP,PMT, 24b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hoa